

MÔ TẢ CẬP NHẬT

VFCS/PEFC GD 1007:2026 so với VFCS/PEFC GD 1007:2022 về Quy định chỉ định tổ chức chứng nhận hoạt động theo VFCS

Bảng dưới đây tóm tắt các thay đổi chính giữa phiên bản VFCS/PEFC GD 1007:2022 và phiên bản VFCS/PEFC GD 1007:2026, nhằm làm rõ phạm vi sửa đổi, lý do cập nhật và định hướng cải tiến của tài liệu.

TT	Nội dung	VFCS/PEFC GD 1007:2022	VFCS/PEFC GD 1007:2026	Thay đổi chính
I	Tên và cấu trúc tài liệu			
1.1	Tên tài liệu	Quy trình chỉ định tổ chức chứng nhận hoạt động trong Hệ thống Chứng chỉ rừng Quốc gia	Quy định chỉ định tổ chức chứng nhận hoạt động theo Hệ thống Chứng chỉ rừng Quốc gia	Sửa ‘quy trình’ thành ‘quy định’ và làm rõ quy định, trình tự chỉ định, các yêu cầu, trách nhiệm và quản lý đối với tổ chức chứng nhận (CB) trong VFCS.
1.2	Cấu trúc tài liệu	I. Giới thiệu II. Căn cứ ban hành III. Đối tượng, phạm vi áp dụng IV. Quy trình ký hợp đồng chỉ định V. Trách nhiệm của tổ chức chứng nhận VI. Hiệu lực hợp đồng chỉ định VII. Quản lý dữ liệu cá nhân VIII. Trách nhiệm thực hiện và điều khoản chuyển tiếp Phụ lục	Giới thiệu 1. Phạm vi áp dụng 2. Tài liệu viện dẫn 3. Điều kiện chỉ định tổ chức chứng nhận 4. Hồ sơ đăng ký chỉ định 5. Quy trình chỉ định tổ chức chứng nhận 6. Duy trì và thay đổi chỉ định 7. Đình chỉ, khôi phục và thu hồi chỉ định 8. Quản lý dữ liệu cá nhân 9. Hiệu lực áp dụng và điều khoản chuyển tiếp Phụ lục	- Chuẩn hóa cấu trúc tài liệu theo thông lệ xây dựng tiêu chuẩn (ISO/TCVN); - Bổ sung các quy định liên quan đến quản lý vòng đời chỉ định của tổ chức chứng nhận, bao gồm duy trì, thay đổi phạm vi, đình chỉ, khôi phục và thu hồi chỉ định. - Làm rõ phạm vi điều chỉnh, tăng tính minh bạch, thống nhất trong quản lý CB và thuận lợi hơn cho việc áp dụng, giám sát thực hiện trong VFCS.
II	Nội dung tài liệu			
2.1	Giới thiệu	Mục I (Giới thiệu)	Giới thiệu	Cập nhật, làm rõ mục đích ban hành, đối tượng áp dụng và tạo thuận lợi cho việc hiểu, áp dụng thống nhất tài liệu trong thực tiễn.
2.2	Căn cứ ban hành	Mục II (Căn cứ ban hành)	Không có	Bỏ mục căn cứ ban hành, bảo đảm thống nhất cấu trúc trình bày với thông lệ xây dựng tiêu chuẩn/hướng dẫn (ví dụ ISO, TCVN), trong đó các tài liệu liên quan được thể hiện thông qua mục “ Tài

TT	Nội dung	VFCS/PEFC GD 1007:2022	VFCS/PEFC GD 1007:2026	Thay đổi chính
				liệu viện dẫn ” thay vì nêu riêng căn cứ ban hành.
2.3	Phạm vi áp dụng	Mục III (Đối tượng, phạm vi áp dụng)	Điều 1 (Phạm vi áp dụng)	<ul style="list-style-type: none"> - Cập nhật và bổ sung phạm vi duy trì, thay đổi phạm vi chỉ định, đình chỉ, khôi phục hoặc thu hồi chỉ định đối với CB. - Xác định cụ thể đối tượng áp dụng của tài liệu là VFCC và các CB đăng ký hoặc được chỉ định hoạt động theo VFCS/PEFC.
2.4	Tài liệu viện dẫn	Không có	Điều 2 (Tài liệu viện dẫn)	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung các tiêu chuẩn, quy định và hướng dẫn VFCS/PEFC hiện hành có liên quan đến hoạt động chỉ định CB. - Bảo đảm tính đồng bộ với hệ thống tài liệu VFCS/PEFC và tạo cơ sở tham chiếu thống nhất trong quá trình áp dụng, đánh giá và giám sát tổ chức chứng nhận.
2.5	Điều kiện chỉ định	Không quy định	Điều 3 (Điều kiện chỉ định tổ chức chứng nhận)	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung và làm rõ điều kiện chỉ định, bao gồm yêu cầu về tư cách pháp lý, tình trạng công nhận, năng lực chuyên môn và nghĩa vụ duy trì điều kiện trong suốt thời gian được chỉ định. - Bảo đảm CB đáp ứng đầy đủ năng lực, tính hợp lệ và duy trì sự phù hợp với các yêu cầu của VFCS và PEFC trong quá trình hoạt động.
2.6	Hồ sơ đăng ký chỉ định	Trong mục IV (Quy trình ký hợp đồng chỉ định), 4.1.2	Điều 4 (Hồ sơ đăng ký chỉ định) và Phụ lục I (Thành phần hồ sơ đăng ký chỉ định tổ chức chứng nhận)	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung và chuẩn hóa hồ sơ đăng ký chỉ định, làm rõ thành phần hồ sơ, hiệu lực tài liệu, yêu cầu đối với tài liệu chứng minh năng lực, phạm vi công nhận và hình thức nộp hồ sơ. - Chi tiết thành phần hồ sơ cho đăng ký lần đầu, gia hạn, mở rộng. - Tăng tính đầy đủ, thống nhất và minh bạch trong quá

TT	Nội dung	VFCS/PEFC GD 1007:2022	VFCS/PEFC GD 1007:2026	Thay đổi chính
				trình tiếp nhận, rà soát hồ sơ và đánh giá năng lực của CB đăng ký chỉ định.
2.7	Quy trình chỉ định	Mục IV (Quy trình ký hợp đồng chỉ định)	Điều 5 (Quy trình chỉ định tổ chức chứng nhận)	Bổ sung và hoàn thiện quy trình chỉ định theo hướng minh bạch , làm rõ các bước tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ, yêu cầu bổ sung, rà soát và đánh giá hồ sơ, xem xét chấp thuận và ký hợp đồng chỉ định, kèm theo thời hạn xử lý hồ sơ.
2.8	Duy trì và thay đổi chỉ định	Không quy định	Điều 6 (Duy trì và thay đổi chỉ định)	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung và làm rõ quy định về duy trì và thay đổi chỉ định, bao gồm trách nhiệm duy trì điều kiện chỉ định, mở rộng/ thu hẹp phạm vi chỉ định, thông báo thay đổi liên quan đến tình trạng công nhận, phạm vi công nhận hoặc thông tin pháp lý của CB, sửa đổi hợp đồng, gia hạn hiệu lực chỉ định. - Bảo đảm tính liên tục và hiệu lực của hoạt động chỉ định; đồng thời giúp VFCC kịp thời nhận diện và xử lý các thay đổi có thể ảnh hưởng đến phạm vi và hiệu lực chỉ định.
2.9	Đình chỉ, khôi phục và thu hồi chỉ định	Không quy định	Điều 7 (Đình chỉ, khôi phục và thu hồi chỉ định)	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung và làm rõ quy định về đình chỉ, khôi phục và thu hồi chỉ định, bao gồm căn cứ áp dụng, trình tự xử lý, điều kiện khôi phục và các trường hợp thu hồi chỉ định. - Tăng tính minh bạch, thống nhất trong quản lý CB và bảo đảm việc xử lý các trường hợp không còn đáp ứng yêu cầu được thực hiện rõ ràng, nhất quán trong VFCS và PEFC.
2.10	Hiệu lực hợp đồng chỉ định	Mục VI (Hiệu lực hợp đồng chỉ định)	Trong 5.6 (Ký kết hợp đồng chỉ định)	- Điều chỉnh thời hạn hiệu lực của hợp đồng theo thời hạn hiệu lực của công nhận đối với phạm vi được chỉ

TT	Nội dung	VFCS/PEFC GD 1007:2022	VFCS/PEFC GD 1007:2026	Thay đổi chính
				định và không vượt quá 05 năm. - Đảm bảo tính nhất quán giữa hiệu lực chỉ định và tình trạng công nhận, tránh trường hợp chỉ định còn hiệu lực khi công nhận đã hết hiệu lực.
2.11	Trách nhiệm của tổ chức chứng nhận	Mục V (Trách nhiệm của tổ chức chứng nhận)	Trong Điều 6 (Duy trì và thay đổi chỉ định), 6.1 và 6.4	- Không duy trì điều khoản riêng về trách nhiệm của CB; các nội dung liên quan được rà soát, lồng ghép và cập nhật vào các quy định về duy trì hiệu lực chỉ định (Điều 6.1) và thay đổi thông tin tổ chức chứng nhận (Điều 6.4). - Cấu trúc lại tài liệu theo hướng logic hơn, gán trách nhiệm của CB với từng giai đoạn quản lý chỉ định, tránh trùng lặp nội dung và hỗ trợ VFCC trong việc giám sát hiệu lực chỉ định và đánh giá tuân thủ của tổ chức chứng nhận.
2.12	Quản lý dữ liệu cá nhân	Mục VII (Quản lý dữ liệu cá nhân)	Điều 8 (Quản lý dữ liệu cá nhân)	Giữ nguyên nội dung cơ bản; chỉnh sửa câu chữ và làm rõ phạm vi.
2.13	Hiệu lực áp dụng và điều khoản chuyển tiếp	Mục VIII (Trách nhiệm thực hiện và điều khoản chuyển tiếp)	Điều 9 (Hiệu lực áp dụng và điều khoản chuyển tiếp)	- Chỉnh sửa và làm rõ quy định về hiệu lực áp dụng và điều khoản chuyển tiếp , bao gồm thời điểm áp dụng tài liệu, xử lý đối với các chỉ định/hợp đồng đang còn hiệu lực và cơ chế chuyển đổi sang yêu cầu của phiên bản mới. - Bảo đảm tính liên tục trong hoạt động chỉ định, hạn chế gián đoạn đối với CB và tạo thuận lợi cho việc chuyển tiếp, áp dụng thống nhất tài liệu mới trong VFCS.
III	Phụ lục			
3.1	Thành phần hồ sơ	Trong mục IV (Quy trình ký hợp)	Phụ lục I (Thành phần hồ sơ đăng ký chỉ định)	- Rà soát và chuẩn hóa thành phần hồ sơ đăng ký chỉ định, bổ sung yêu cầu đối với tài

TT	Nội dung	VFCS/PEFC GD 1007:2022	VFCS/PEFC GD 1007:2026	Thay đổi chính
	đăng ký chỉ định	đồng chỉ định), 4.1.2		liệu pháp lý, phạm vi công nhận, năng lực chuyên gia và các thông tin phục vụ đánh giá chỉ định. - Bảo đảm tính đầy đủ, nhất quán của hồ sơ đăng ký, tạo cơ sở thuận lợi cho việc đánh giá năng lực và xem xét chỉ định CB.
3.2	Mẫu đơn đăng ký chỉ định	Phụ lục I (Mẫu đăng ký chỉ định hoạt động chứng nhận)	Phụ lục II (Mẫu đơn đăng ký chỉ định hoạt động chứng nhận)	- Cập nhật và chuẩn hóa Mẫu đơn đăng ký chỉ định, bổ sung các thông tin về phạm vi đăng ký, tình trạng công nhận, nhân sự chuyên môn và cam kết tuân thủ yêu cầu của VFCS và PEFC. - Bảo đảm tính đầy đủ, thống nhất của thông tin đăng ký, tạo thuận lợi cho quá trình rà soát hồ sơ và đánh giá năng lực CB.
3.3	Mẫu hợp đồng chỉ định	Phụ lục III-a (Mẫu hợp đồng chỉ định tổ chức chứng nhận quản lý rừng bền vững VFCS/PEFC), và Phụ lục III-b (Mẫu hợp đồng chỉ định tổ chức chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm CoC)	Phụ lục III (Mẫu hợp đồng chỉ định tổ chức chứng nhận)	- Cập nhật và hoàn thiện Mẫu hợp đồng chỉ định chung cho tất cả các phạm vi chỉ định; bổ sung điều về phạm vi chỉ định, quyền và nghĩa vụ của các bên, thay đổi phạm vi, đình chỉ/thu hồi chỉ định, quản lý dữ liệu và phụ lục phạm vi chỉ định cụ thể. - Áp dụng nhất quán một hợp đồng cho tất cả các phạm vi chỉ định. Làm rõ trách nhiệm của các bên, tăng tính minh bạch và bảo đảm thống nhất trong quản lý, duy trì và giám sát hoạt động của CB trong VFCS.
3.4	Mẫu thông tin chứng nhận công bố công khai	Phụ lục III-a1 (Mẫu báo cáo thông tin chứng chỉ quản lý rừng bền vững VFCS/PEFC), và	Phụ lục IV (Mẫu thông tin chứng nhận công bố công khai)	- Bổ sung và chuẩn hóa Mẫu thông tin chứng nhận công bố công khai, bao gồm thông tin về tổ chức được chứng nhận, phạm vi chứng nhận, sản phẩm/chủng loại, lịch sử đánh giá và các dữ liệu phục

TT	Nội dung	VFCS/PEFC GD 1007:2022	VFCS/PEFC GD 1007:2026	Thay đổi chính
		Phụ lục III-b1 (Mẫu báo cáo thông tin chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm CoC)		vụ công bố trên VFCS và PEFC. - Đồng bộ dữ liệu phục vụ công khai và truy xuất thông tin chứng nhận.

Đánh giá:

- So với phiên bản VFCS/PEFC GD 1007:2022, tài liệu VFCS/PEFC GD 1007:2026 đã được sửa đổi toàn diện về phạm vi, cấu trúc và nội dung.
- Phiên bản 2022 chủ yếu tập trung vào quy trình ký hợp đồng chỉ định, phiên bản 2026 mở rộng phạm vi điều chỉnh để bao quát đầy đủ quá trình chỉ định và quản lý CB, bao gồm điều kiện chỉ định, duy trì hiệu lực, thay đổi phạm vi, gia hạn, đình chỉ, khôi phục và thu hồi chỉ định.
- Các cập nhật này góp phần nâng cao tính minh bạch, khả năng giám sát và hiệu lực quản lý của VFCS, đồng thời bảo đảm sự phù hợp với các yêu cầu của PEFC và thông lệ quốc tế.
- Phần lớn các thay đổi mang tính hệ thống và quản lý, không làm thay đổi bản chất hoạt động đánh giá chứng nhận của CB.